

Xây dựng đề kiểm tra, đánh giá định kì lớp 10:

1. Ma trận

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II – LỚP 10
MÔN: LỊCH SỬ – THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 phút

T T	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng			% tổng g
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		Số CH		Thời gian	
											TN	TL		
			Số CH	Thời gian	Số CH	Thời gian	Số CH	Thời gian	Số CH	Thời gian				
1	Chủ đề 5: MỘT SỐ NỀN VĂN MINH TRÊN ĐẤT NƯỚC VIỆT NAM TRƯỚC NĂM 1858.	Bài 18: Văn minh Đại Việt	1,5	20	1,0	10	1,0	10	0,5	5		4	45	100
	Tổng		1,5	20	1	10	1	10	0,5	5		4	45	100
	Tỉ lệ %		40		30		20		10					100
	Tỉ lệ chung%		70				30				100			

2. Bảng đặc tả

BẢNG ĐẶC TẢ KỸ THUẬT ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II.
MÔN: LỊCH SỬ LỚP 10
THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao

1	Chủ đề 5: MỘT SỐ NỀN VĂN MINH TRÊN ĐẤT NƯỚC VIỆT NAM TRƯỚC NĂM 1858	Bài 18: Văn minh Đại Việt.	Nhận biết: - Trình bày được khái niệm văn minh Đại Việt. - Phân tích được cơ sở hình thành của văn minh Đại Việt. - Học sinh kể tên được các triều đại phong kiến Việt Nam từ thế kỉ X – XIX, - Kể tên các bộ luật tiêu biểu trong hệ thống luật pháp phong kiến Đại Việt. - Kể tên được các tín ngưỡng, tôn giáo và quá trình phát triển của nó. - Trình bày được các mốc thời gian chính của sự phát triển giáo dục Đại Việt thời phong kiến. - Kể tên được các tác phẩm văn học, hệ thống chữ viết qua các giai đoạn lịch sử. - Nhận biết được các thành tựu khoa học như: Sử học, Địa lí, Toán học, Y học Thông hiểu : Hiểu được ý nghĩa của quá trình hình thành văn minh Đại Việt qua mỗi giai đoạn, Hiểu được ý nghĩa của mỗi thành tựu trong từng lĩnh vực của văn minh Đại Việt. Trình bày được sơ đồ tổ chức bộ máy nhà nước Đại Việt qua thời kì lịch sử. Vận dụng: Nêu được nguyên nhân phát triển của các thành tựu văn minh Đại Việt. So sánh được điểm giống và khác nhau của văn minh Đại Việt qua mỗi thời kì lịch sử, mỗi triều đại phong kiến. Phân tích được điểm tiến bộ của Luật Hồng Đức so với hệ thống luật pháp phương Đông đương thời. Giải thích được sự hoàn thiện đỉnh cao của bộ máy nhà nước thời Lê sơ. Trình bày được những tác động của tư tưởng “thương dân, thân dân” đối với công cuộc xây dựng bảo vệ Tổ	1,5	1,0	1,0	0,5
---	--	----------------------------------	--	-----	-----	-----	-----

			quốc. Vận dụng cao: - Xác định được giá trị, ý nghĩa lịch sử của văn minh Đại Việt đối với lịch sử dân tộc. - Tác động của quá trình giao thoa, tiếp biến văn hóa đối với sự phát triển đất nước ngày nay. - Liên hệ thực tế, ứng dụng của một số thành tựu đối với cuộc sống con người ngày nay.				
Tổng:	4			1,5	1	1	0,5